TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH NHAI** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06 /2023/QĐST-HNGĐ	*Quỳnh nhai, ngày 10 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HOÀ GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34, 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ theo quy định tại các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào yêu cầu Toà án công nhận sự thỏa thuận của các đương sự Lò Thị Yêu và anh Lò Văn Thái.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 12 năm 2022 về việc Xin ly hôn của chị Lò Thị Y với anh Lò Văn F.

- Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2022 về sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải sau đây:

- Người khởi kiện: **Chị Lò A**– sinh năm 2001

Địa chỉ: Bản S, xã C, huyện Q

- Người bị kiện: **Anh Lò Văn F**– Sinh năm

Địa chỉ: Bản S, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải thành do Hoà giải viên chuyển sang Toà án và các tài liệu do Toà án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Việc thoả thuận của các bên tham gia hoà giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 15 tháng 12 năm 2022, cụ thể như sau:

- Chị **Lò Thị A** và anh **Lò Văn F** thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: có một con chung cháu tên là: Lò Khánh Hùng sinh ngày 15/3/2020 hai bên vợ, chồng thống nhất giao con chung cho anh Lò Văn F trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến cháu Hùng đủ tuổi trưởng thành (18) tuổi, chị yêu không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh F, chị A có quyền thăm nom không ai được cản trở.

- ***Về tài sản chung***: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- ***Về nợ chung***: Không có, không yêu cầu giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- CCTHADS huyện;
- Các đương sự (02);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Kiều Anh